

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Ngọc Tâm;
- Bà Trần Mỹ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Hiền Trí P, chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ - Là người đại diện uỷ quyền theo Văn bản uỷ quyền số 148/2023/GUQ-CNTN ngày 03-8-2023; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Đăng Anh Th, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 17 Tổ 3 ấp N1, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Cao Hiền Trí P trình bày:

Ngày 16-8-2022, anh Lê Đăng Anh Th có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 2184112). Căn cứ thu nhập của anh Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng cho một lần rút tiền tối đa là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay: 2,7% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Cụ thể quá trình giao dịch như sau:

Trong kỳ tháng 10-09-2022 anh Th bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng và kích hoạt rút số tiền: 29.900.000 đồng. Anh Th chuyển đổi phương thức góp đều 24 kỳ lãi suất 0%, (anh Th chịu phí bằng 29.900.000 đồng x 24 tháng = 2.538.510 đồng), bình quân mỗi kỳ góp: 1.245.833 đồng.

Số tiền kỳ tháng 09/2022: 1.345.841 đồng cộng với phí 2.538.000 đồng chốt cuối kỳ tháng 10/2022: 3.884.351 đồng.

Số tiền cuối kỳ trên (tháng 09/2022) chuyển qua đầu kỳ tháng 10/2022: 3.884.351 đồng cộng với góp kỳ mới: 1.245.833 đồng lãi phát sinh: 218.080 đồng, phí trễ hạn: 100.000 đồng chốt cuối kỳ tháng 10/2022 : 5.448.264 đồng.

Số tiền cuối kỳ trên (tháng 10/2022) chuyển qua đầu kỳ tháng 11/2022: 5.448.264 đồng cộng với góp kỳ mới: 1.245.833 đồng, lãi phát sinh: 56.448 đồng. Tuy nhiên do anh Th có thanh toán 5.000.000 đồng, sau khi trừ đi chốt cuối kỳ tháng 11/2022 còn: 1.750.545 đồng.

Số tiền cuối kỳ trên (tháng 11/2022) chuyển qua đầu kỳ tháng 12/2022: 1.750.545 đồng cộng với góp kỳ mới: 1.245.833 đồng, lãi phát sinh: 48.890 đồng do nộp trễ, chốt cuối kỳ tháng 11/2022 còn: 3.045.268 đồng.

Số tiền cuối kỳ trên (tháng 12/2022) chuyển qua đầu kỳ tháng 1/2023: 3.045.268 đồng, cộng với góp kỳ mới: 1.245.833 đồng lãi phát sinh: 162.399 đồng + phí 20.000 đồng, chốt cuối kỳ tháng 1/2023 : 7.430.926 đồng.

Chu kỳ tương tự cứ thế theo cách tính trên đến kỳ tháng 05/2023 thì anh Th bị bắt nên không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th trả cho Ngân hàng số tiền đã vay tạm tính đến ngày 18-01-2024 là 44.459.641 đồng (Trong đó nợ gốc là 32.935.491 đồng và nợ lãi là 11.524.150 đồng) và trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Đối với ý kiến yêu cầu xem xét miễn giảm

tiền lãi của anh Th do anh Th phải đi chấp hành án tù thì khi anh Th tất toán khoản vay với Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 08-11-2023 – bị đơn anh Lê Đăng Anh Th trình bày:

Ngày 16-8-2022 anh có ký kết với Ngân hàng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau đó, anh được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ thì anh đều thực hiện nghĩa vụ đầy đủ đối với Ngân hàng. Đến khoảng tháng 4/2023 thì anh bị bắt nên không còn khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Quá trình sử dụng anh có quẹt thẻ tín dụng để thanh toán nhiều lần, tính đến khi bị tạm giam thì anh nợ Ngân hàng số tiền gốc tổng cộng là 32.935.491 đồng. Nay anh chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 32.935.491 đồng, đối với khoản tiền lãi thì anh không đồng ý trả do lãi suất quá cao và hiện anh đang bị tạm giam không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi cho anh.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với anh Lê Đăng Anh Th về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; buộc anh Th trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18-01-2024 theo giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng là 44.459.641 đồng (trong đó nợ gốc là 32.935.491 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.524.150 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong số tiền cho Ngân hàng.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu anh Lê Đăng Anh Th trả tiền vay theo đơn giấy

đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Anh Th có địa chỉ tại Số 17 Tổ 3 ấp N1, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng là ông Cao Hiền Trí Phương và bị đơn anh Lê Đăng Anh Th vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phương, anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Ngày 16-8-2022 anh Lê Đăng Anh Th có ký kết với Ngân hàng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 2184112), với hạn mức sử dụng cho một lần rút tiền tối đa là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay: 2,7% /tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Xét thấy, hợp đồng được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đến kỳ tháng 05/2023 thì anh Th bị bắt nên không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng do đó ngân hàng chuyển khoản vay trên thành nợ quá hạn, như vậy anh Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-11-2023 anh Th trình bày chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 32.935.491 đồng, đối với khoản tiền lãi thì anh không đồng ý trả do lãi suất quá cao và hiện anh đang bị tạm giam không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi cho anh. Xét thấy, tiền lãi đã được các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân là lãi suất vay: 2,7% /tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn và thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật. Do đó, anh Th không đồng ý trả lãi vì lãi quá cao là không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Th trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18-01-2024 theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng là 44.459.641 đồng (trong đó nợ gốc là 32.935.491 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.524.150 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong số tiền cho Ngân hàng.

[4] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Đăng Anh Th phải chịu 2.223.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối anh Lê Đăng Anh Th về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc anh Lê Đăng Anh Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền đã vay là 44.459.641 (bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi một) đồng (trong đó nợ gốc là 32.935.491 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.524.150 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 916.000 (chín trăm mười sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013973 ngày 09-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

Anh Lê Đăng Anh Th phải chịu 2.223.000 (hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân